

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 454/2022/DS-ST

Ngày: 14-10-2022

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Văn Long
2. Ông Tạ Công Minh

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT

Địa chỉ: Lầu 8, số 266 – 268 NKKN, Phường A, Quận B, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T, chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT chi nhánh LA.

Người được ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Mỹ Nh, chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ - Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – chi nhánh LA.

(Theo Giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 22/12/2021 và Giấy ủy quyền số 58C/2022/GUQ-CNLA ngày 09/6/2022)

**- Bị đơn:** Chị Trương Thị Mỹ L sinh năm 1965;

Địa chỉ: số 787/1 tổ 5, ấp TH, xã THg, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 03 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày:

Vào ngày 18/6/2020, chị Trương Thị Mỹ L gửi đề nghị cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Bản Điều khoản và điều kiện) và được Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) chấp nhận ngày 25/6/2020. Chị L sử dụng thẻ tín dụng này lần đầu vào ngày 22/9/2020.

Theo hợp đồng đã ký kết: Chị L được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Khi sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng sẽ gửi Thông báo cho chị L biết dư nợ và số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng vào ngày 22 hàng tháng và thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 16 của tháng tiếp theo, nếu không thanh toán hoặc thanh toán không hết dư nợ thì phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất thay đổi theo từng thời điểm do Ngân hàng thông báo, lãi suất tại thời điểm vay là 31,2%/năm trên tổng dư nợ, ngoài ra, chị L còn phải chịu các khoản phí hàng năm là 299.000đồng/năm (được thu mỗi năm một lần), phí vượt hạn mức là 0,075%/tháng (nhưng không thấp hơn 50.000đồng), phí chậm thanh toán (phí trễ hạn 6%/số tiền trễ hạn nhưng không thấp hơn 80.000đồng) và một số loại phí khác tùy theo dịch vụ mà chị L sử dụng. Nếu trên 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà chị L không thanh toán thì Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ dư nợ của chị L thành nợ đến hạn và buộc phải trả toàn bộ dư nợ và chấm dứt sử dụng Thẻ và tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ, chị L đã thực hiện giao dịch rút số tiền 18.500.000đồng và đã thanh toán không đầy đủ được tổng số tiền là 751.000đồng. Chị L ngưng không thanh toán từ ngày 22/8/2021 nên đến ngày 22/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với chị L và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn đối với số dư nợ là 22.757.201đồng và tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị L thanh toán số nợ trên nhưng chị L không thực hiện. Tính đến ngày 09/6/2022, chị L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 22.757.201đồng và tiền lãi quá hạn là 4.970.112đồng, tổng cộng là 27.727.313đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT yêu cầu chị Trương Thị Mỹ L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 22.757.201đồng và tiền lãi tính đến ngày

09/6/2022 là 4.970.112đồng, tổng cộng là 27.727.313đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh từ sau ngày 09/6/2022 đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 25/6/2020, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2022, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu chị L còn nợ số tiền vốn là 22.757.201đồng và tiền lãi tính đến ngày 14/10/2022 là 8.727.280đồng, tổng cộng là 31.484.481đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh từ sau ngày 14/10/2022 đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 25/6/2020, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Đối với bị đơn chị Trương Thị Mỹ L: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trương Thị Mỹ L đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 18/6/2020, chị Trương Thị Mỹ L gửi đề nghị cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Ngân hàng chấp nhận ngày 25/6/2020. Chị L sử dụng thẻ tín dụng này lần đầu vào ngày 22/9/2020. Theo hợp đồng đã ký kết: Chị L được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Khi sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng sẽ gửi Thông báo cho chị L biết dư nợ và số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng vào ngày 22 hàng tháng và thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 16 của tháng tiếp theo, nếu không thanh toán hoặc thanh toán không hết dư nợ thì phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất thay đổi theo từng thời điểm do Ngân hàng thông báo, lãi suất tại thời điểm vay là 31,2%/năm trên tổng dư nợ, ngoài ra, chị L còn phải chịu các khoản phí hàng năm là 299.000đồng/năm (được thu mỗi năm một lần), phí vượt hạn mức là 0,075%/tháng (nhưng không thấp hơn 50.000đồng), phí chậm thanh toán (phí trễ hạn 6%/số tiền trễ hạn nhưng không thấp hơn 80.000đồng) và một số loại phí khác tùy theo dịch vụ mà chị L sử dụng. Nếu trên 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà chị L không thanh toán thì Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ dư nợ của chị L thành nợ đến hạn và buộc phải trả toàn bộ dư nợ và chấm dứt sử dụng Thẻ và tính lãi theo lãi suất nợ

quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, chị L đã thực hiện giao dịch rút số tiền 18.500.000đồng và đã thanh toán không đầy đủ được tổng số tiền là 751.000đồng. Chị L ngưng không thanh toán từ ngày 22/8/2021 nên đến ngày 22/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với chị L và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn đối với số dư nợ là 22.757.201đồng và tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu chị L thanh toán số nợ trên nhưng chị L không thực hiện. Tính đến ngày 14/10/2022, chị L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 22.757.201đồng và tiền lãi quá hạn là 8.727.280đồng, tổng cộng là 31.484.481đồng.

[2.2] Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bị đơn đã được thông báo các văn bản tố tụng, đã được nhận bản sao các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với lời trình bày của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật.

[2.3] Xét thấy, Hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và chị Trương Thị Mỹ L được giao kết vào ngày 25/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, căn cứ vào Điều 117 và 401 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 25/6/2020 và những thỏa thuận trong Hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch. Căn cứ vào bản Tóm tắt sao kê quá trình giao dịch, bị đơn chị Trương Thị Mỹ L đã thực hiện giao dịch rút tiền với số tiền 18.500.000đồng và thường xuyên thanh toán trễ hạn nên Ngân hàng đã tính các khoản phí theo quy định cùng tiền lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 23 và 25 của Bản Điều khoản và điều kiện. Đồng thời, do bị đơn đã không thực hiện việc thanh toán theo đúng hạn nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với chị L và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ tại thời điểm vi phạm là phù hợp với quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng theo quy định tại Điều 18 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 31.484.481đồng cùng tiền lãi phát sinh từ sau ngày 13/10/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trong thời gian nhất định là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn chị Trương Thị Mỹ L có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Buộc bị đơn chị Trương Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền là 31.484.481 đồng (ba mươi một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 14/10/2022 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/6/2020 cùng bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT kèm theo giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và chị Trương Thị Mỹ L. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Mỹ L phải chịu 1.553.515 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT 693.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020846 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

**(đã ký)**

**Nguyễn Huỳnh Trúc**